

CHỈ THỊ**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện
Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử
phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh**

Thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Sau đây gọi tắt là Đề án số 06), đồng thời đạt được một số kết quả bước đầu. Nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã có chuyển biến tích cực; hiệu quả quản lý, khai thác dữ liệu dân cư từng bước được nâng lên, tạo nền tảng quan trọng để triển khai dịch vụ công trực tuyến, góp phần đẩy mạnh phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, tiến độ, kết quả thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp của Đề án số 06 còn tồn tại, hạn chế: Một số cấp ủy, sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị chưa thật sự nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh, xác thực điện tử, nên trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chưa thực sự quyết liệt; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ; hạ tầng công nghệ thiếu đồng bộ, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an ninh mạng, an toàn thông tin; nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số, triển khai Đề án số 06, nhất là nhân lực chất lượng cao còn thiếu; dữ liệu phân tán, số hóa hồ sơ còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

Để khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên, đồng thời đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án số 06, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung

của Đề án số 06, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia gắn với các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải cách hành chính, chuyển đổi số; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nâng cao ý thức trách nhiệm, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, bảo đảm vai trò tiên phong, sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai thực hiện Đề án số 06.

2. Triển khai thực hiện Đề án số 06 là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó người đứng đầu chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả, tiến độ triển khai Đề án số 06 thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn được giao. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công tác triển khai Đề án số 06 các cấp; phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong thực hiện Đề án số 06; phát huy vai trò xung kích của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến ngay từ cơ sở cấp thôn, tổ dân phố. Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện Đề án số 06.

3. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan:

3.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch triển khai Đề án số 06, Chỉ thị số 05 của Thủ tướng Chính phủ với các mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể, xác định nhiệm vụ rõ ràng của các cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện và xử lý các tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3.2. Sớm hoàn thành cấp căn cước công dân gắn chip điện tử và cấp tài khoản định danh điện tử; hướng dẫn, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường tạo lập định danh điện tử đối với công dân đã được thu thập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thực hiện giải quyết 100% yêu cầu từ công dân về tạo lập danh tính điện tử cho công dân. Liên tục cập nhật, hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng”, “đủ”, “sạch”, “sống”.

3.3. Thực hiện rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công thiết yếu đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia gắn với cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

3.4. Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

3.5. Kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Thực hiện 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư. Bảo đảm 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền; 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3.6. Kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân. Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Mở rộng phạm vi hồ sơ công việc về quản lý dân cư được xử lý trên môi trường mạng. Sớm hoàn thành 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

3.7. Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tập trung rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn.

3.8. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ căn cước công dân, ứng dụng VNEID, thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyển đổi số, giao dịch điện tử trong các ngành, lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai xác thực các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNEID hoặc qua thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử.

3.9. Triển khai hiệu quả việc kết nối, chia sẻ thông suốt, hiệu quả giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống định danh, xác thực điện tử với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, trong đó

tập trung xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và số hóa hồ sơ, tài liệu, dữ liệu chuyên ngành.

3.10. Triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3.11. Đẩy mạnh cung cấp, thanh toán trực tuyến, trong đó tập trung thực hiện chi trả trợ cấp xã hội, hỗ trợ an sinh xã hội không dùng tiền mặt. Cán bộ, công chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên tiên phong, gương mẫu trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt và kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNEID.

3.12. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên tỉnh Hưng Yên; kiên quyết xử lý theo quy định những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực, tự ý đặt ra thủ tục hành chính không đúng quy định hoặc để chậm, muộn hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

3.13. Rà soát, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hiện đại, đúng quy hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh; xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu tích hợp, dùng chung của tỉnh đảm bảo kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin khác. Tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

3.14. Bố trí đủ kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai Đề án số 06 theo quy định; bảo đảm đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông hiệu quả, đồng bộ, tránh chồng chéo, dàn trải, lãng phí; tận dụng tối đa hạ tầng kỹ thuật, công nghệ hiện có để hỗ trợ thực hiện Đề án số 06.

3.15. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn tốt về công nghệ thông tin, an ninh mạng, an toàn thông tin phục vụ chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 ở các cấp, các ngành.

4. Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc tích hợp, kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh phục vụ việc xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính; đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các dịch vụ công thiết yếu trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu từ Trung ương tới cơ sở.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn, định hướng các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp về ý nghĩa, tầm quan trọng, kết quả thực hiện Đề án số 06, các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử.

6. Đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy ban hành chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị này; lãnh đạo chính quyền cùng cấp ban hành chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Đề án số 06 và Chỉ thị này.

7. Giao Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh và các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị này; định kỳ, tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết theo quy định.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (*để báo cáo*),
- Đảng ủy Công an Trung ương,
- Tổ Công tác Đề án số 06 Chính phủ,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- MTTQ, tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các sở, ngành tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTT TU,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ tỉnh;
- LĐ VPTU, TKBT TU,
- Lưu: VPTU, Tổ CTĐA06, CV: TH, KT-XH.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Hữu Nghĩa